

FORMER POLITICAL PRISONERS OF
COMMUNIST VIET NAM ASSOCIATION
HỘI CƯ TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ CÔNG SAN VIỆT NAM
A California Non Profit Corporation/V1380287-A501(c)(3) Organization/V9501 160025

P.O. BOX 835, Westminster, California 92684-635
Telephone (714) 894-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM
(Mẫu ghi tên Tử Nhân Chính Trị)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.
(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các "Trại Cải Tạo" ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

(Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name: (Family name, middle, first) TRẦN - DINH - NGOC
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)

2. Sex: Male Date of Birth 02/13/1942 Place of birth Quang Nam
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)

3. Last position/Rank, Agency/Unit First Lieutenant Central Administrative Center
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng) (Stand by for Demobilisation)

B. ARREST:

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: 30 April 1975 on the way of Exodus.
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)

2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: Suoi Man Camp HT = 1248
(Tên địa điểm các trại giam)

3. Date of release or still in camps: 9 Dec 1977
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: Divorced
(Có gia đình hay độc thân)

2. If married, please complete names of Spouse & Children
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)

1. Trần Ngọc Khanh 1970 SSA

2. Trần Ngọc Khoa 1972 SA

3. Trần Ngọc Khoa 1978 SA

3. Address of family: 415/5A Phan Đăng Lưu F-1 Phu Nhuan
(Địa chỉ gia đình) Hochiminh city

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: Occupation:
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)

2. Address and phone number:
(Địa chỉ và điện thoại)

3. Relationship with detainee
(Liên hệ với tử nhân cải tạo)

4. Status in USA: Permanent resident ☐ US citizen ☐
(Tình trạng cư trú)

5. Are you willing to sponsor the above detainee (If released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?) Yes ☐ No ☐

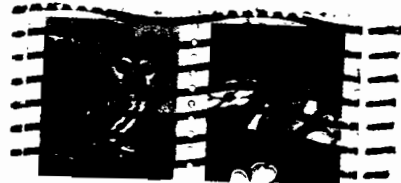
Date:
(Ngày, tháng, năm)

Signature of applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)

1. Lieutenant: Trâm Đình Ngoc SN = 62/417357

- My Past services before April 30th - 1975 events =
- 1964 attended 22nd promotion - Thu-Duc Officer Training School
- 1965 - warrant officer - Assigned to Liaison Bureau KBE 3562. as Team Leader of OREGON Team - located at F.OBI (Phu Bai) -
- 1966 - 2nd Lieut - Team leader of Special Team at F.OBI located at Kontum (B-15) - under the Management of Department of the Army / Special Operations Augmentation (CCA) / 5th Special Forces Group (US Airborne) / 1st Special Forces APO SF 96499 - - Cpt Richard M Reynolds Infantry Adjutant -
- 1968 - I held the position as Recon Company Commander at Command and Control Center (C.C.C.)
- 1969 - Transferred to CCN (Command & Control North) I held the position as Recon Company Commander as well as Team leader of Rescue Team - (Sp-Team) My Counter Part was Captain Marrés -
- Up to 1973 - I got wounded by accident during I went on leave at Saigon - After that disaster - I compelled to terminate my job. Then Transferred to (Adm 3rd Unit) Central Administrative Center, located at Tô Hồn' Thinh etc, Saigon - waiting for Demobilization up to April 30th 1975 -
- Counter Part with Liaison Bureau was Mac-SOA-OP-35 under the supervision of Colonel Johnson -

EXP: KIM CHI



TO: MRS. Khuê Minh - TR **JUN 14 1990**

Families of Vietnamese pol
PRISONERS - ASS.

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205